



Company Report: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TCB)

Phòng Phân tích

Mail: research@ght.com.vn

31/07/2026

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

TCB ghi nhận KQKD tích cực trong Q2/2026 và 6T2026 với LNTT lần lượt đạt 9,670 tỷ đồng (+22.4% YoY) và 18,540 tỷ đồng (+22.5% YoY), nhờ các động lực đến từ tăng trưởng tín dụng mạnh, thu nhập phí ổn định và chi phí dự phòng giảm.

Tín dụng 6T2026 tăng 15.0% YTD, trong khi tiền gửi khách hàng tăng 7.0% YTD, giúp LDR duy trì ở mức 80.1%. Thu nhập lãi thuần tăng 16.3% YoY trong 6T2026, còn thu nhập ngoài lãi tăng 37.7% YoY. Điểm sáng trong quý 2 là sự cải thiện NIM so với quý 1 từ mức 3.1% lên 3.4% (NIM quý).

Chất lượng tài sản duy trì ổn định với tỷ lệ nợ xấu 1.15%, LLR đạt 116.3% và chi phí tín dụng giảm xuống 0.5%, dù nợ nhóm 2 tiếp tục tăng, phản ánh rủi ro tín dụng vẫn cần theo dõi. Nhìn chung, kết quả 6T2026 phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi; trong thời gian tới, diễn biến chi phí vốn và chất lượng tài sản sẽ là các yếu tố chính chi phối tăng trưởng lợi nhuận.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Sau kết quả 6T2026, chúng tôi duy trì khuyến nghị **NẮM GIỮ** đối với TCB với giá mục tiêu 33,100 đồng/cổ phiếu. Mặc dù chi phí vốn cao tiếp tục gây áp lực lên biên lãi, chúng tôi cho rằng ngân hàng vẫn có vị thế tốt để duy trì tăng trưởng lợi nhuận cao hơn trung bình ngành, nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh, thu nhập phí ổn định và quản trị rủi ro kỷ luật. Tại mức giá thị trường hiện tại 29,350 đồng/cổ phiếu, cổ phiếu có tiềm năng tăng giá 13%.

SL cp lưu hành (triệu)	7,086
Vốn hóa TT. (VND b)	202,666
Khối lượng trung bình KL 3 tháng ('000)	13,753
Giá cao/thấp nhất 52w (VND)	41,100 / 27,850

Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Khuyến nghị:

Nắm giữ

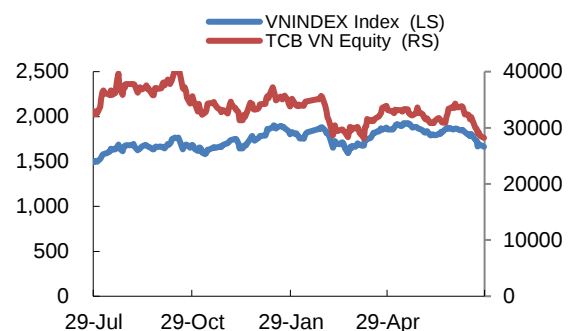
6-18m TP:

33,100 VNĐ

Giá cp hiện tại:

29,300 VNĐ

Diễn biến tỷ suất lợi nhuận trong 01 năm



Thay đổi giá cp	1 M	3 M	1Y
Thay đổi giá %	-16%	-17%	-25%
SS với VN index	-11%	-11%	0%
Giá tb (VND)	31,648	32,130	33,155

Nguồn: Bloomberg, Guotai Haitong (VN)

Cổ đông lớn (%)	Tập đoàn Masan
Free float (%)	14.84%
LDR (%)	80.1%
CAR (%)	15%



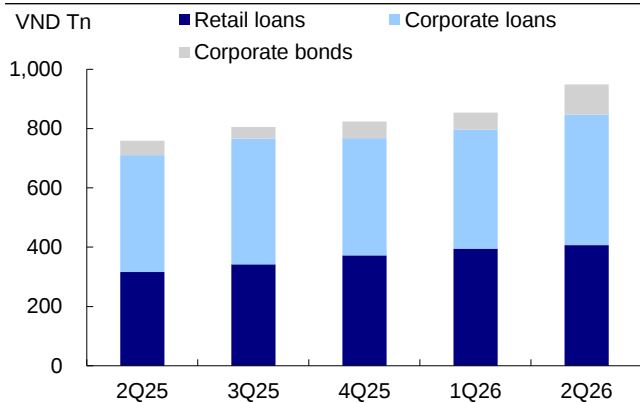
CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. TCB tối ưu danh mục tín dụng theo hướng tăng tỷ trọng các khoản vay sinh lời cao, đồng thời phát huy lợi thế ở hệ sinh thái doanh nghiệp và các sản phẩm bán lẻ lợi suất cao.

Động lực chính của mức tăng trưởng tín dụng 15% từ đầu năm đến từ Khối Khách hàng Doanh nghiệp thay vì bán lẻ. Dư nợ doanh nghiệp tăng 11% từ đầu năm, trong khi đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tăng mạnh 82%, đưa tổng mức cấp tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp tăng khoảng 20% từ đầu năm. Điều này cho thấy TCB tiếp tục tận dụng thế mạnh cung cấp giải pháp tài chính tích hợp cho khách hàng doanh nghiệp, trong khi tín dụng bán lẻ duy trì tăng trưởng lành mạnh nhưng ở mức vừa phải hơn (+9% từ đầu năm).

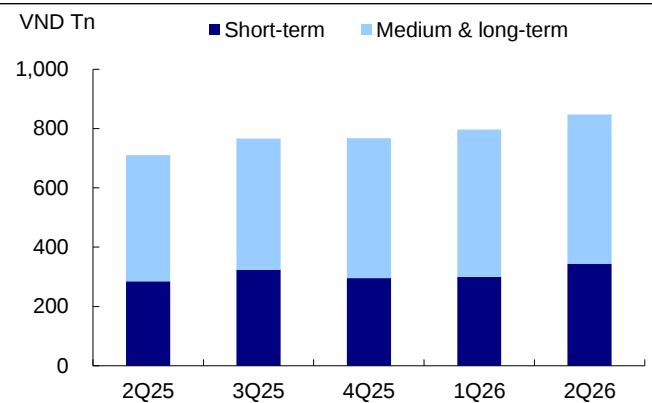
Tăng trưởng cho vay chủ yếu đến từ các khoản vay ngắn hạn, tăng 16% từ đầu năm (+15% QoQ) lên 344 nghìn tỷ đồng, vượt đáng kể so với các khoản vay trung và dài hạn (+7% từ đầu năm; +1% QoQ). Theo đó, tỷ trọng cho vay ngắn hạn phục hồi lên 40.6% tổng dư nợ từ mức 37.6% trong Q1/2026, phản ánh cách tiếp cận thận trọng hơn của TCB trong quản trị bảng cân đối trước môi trường lãi suất còn nhiều bất định.

Hình 1: Cơ cấu tín dụng theo phân khúc



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 2: Cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn

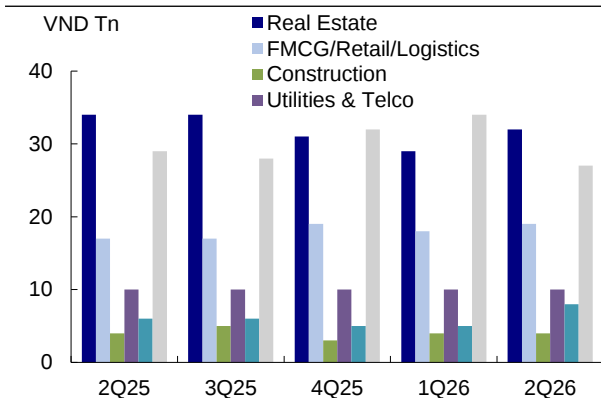


Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Tín dụng doanh nghiệp tăng 20% YTD (+18% QoQ), chủ yếu nhờ sự phục hồi của cho vay bất động sản. Sau nhiều quý tái cơ cấu danh mục, qua đó giảm tỷ trọng bất động sản từ 34% xuống 29% tổng dư nợ, TCB đã đảo chiều xu hướng khi mở rộng cho vay lĩnh vực này, đưa tỷ trọng lên 32%.

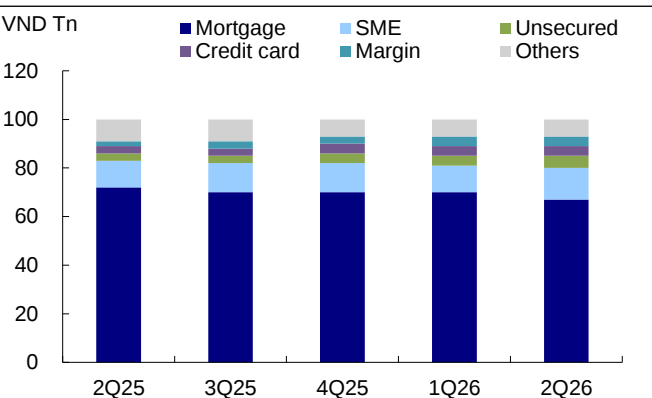
Ngoài bất động sản, dư nợ xây dựng tăng 56% từ đầu năm, hưởng lợi từ đầu tư cơ sở hạ tầng và giải ngân đầu tư công mạnh hơn; cho vay đối với FMCG, bán lẻ và logistics cũng duy trì tăng trưởng tích cực.

Hình 3: Tín dụng doanh nghiệp theo ngành



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 4: Tín dụng bán lẻ và SME theo sản phẩm



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Tín dụng bán lẻ và SME tăng 9% từ đầu năm (+3% QoQ) lên 407 nghìn tỷ đồng. Mặc dù cho vay mua nhà vẫn là phân khúc bán lẻ lớn nhất, chiếm 67% danh mục, tốc độ tăng trưởng đã chậm lại còn 5% từ đầu năm và giảm 1% QoQ, cho thấy cho vay mua nhà không còn là động lực tăng trưởng chính. Thay vào đó, TCB đẩy mạnh các phân khúc có lợi suất cao hơn, trong đó cho vay tín chấp (+40% từ đầu năm; +23% QoQ), cho vay SME (+28% từ đầu năm; +7% QoQ) và cho vay ký quỹ (+17% từ đầu năm; +15% QoQ) ghi nhận mức tăng mạnh nhất.

Chúng tôi cho rằng việc tiếp tục tái phân bổ sang các sản phẩm có lợi suất cao hơn sẽ hỗ trợ lợi suất cho vay và tăng trưởng lợi nhuận, qua đó bù đắp một phần áp lực từ chi phí vốn. Tuy nhiên, tốc độ tăng nhanh hơn của cho vay tín chấp hàm ý khẩu vị rủi ro cao hơn, khiến xu hướng chất lượng tài sản trở thành yếu tố quan

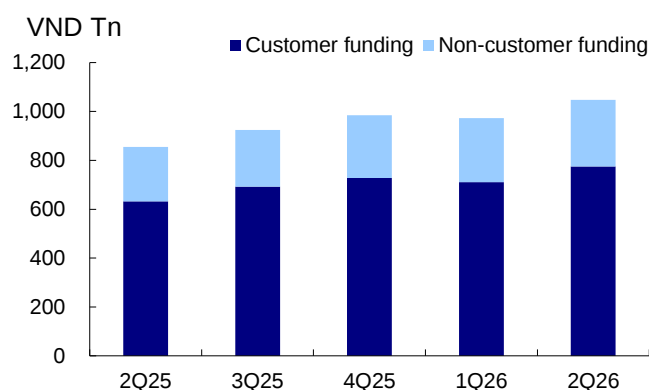
trọng cần theo dõi trong thời gian tới.

Tổng quy mô dư nợ lĩnh vực bất động sản, bao gồm cho vay doanh nghiệp bất động sản và cho vay mua nhà, chiếm khoảng 40% tổng tín dụng tại Q2/2026. Dù điều này phản ánh định hướng chiến lược của ngân hàng đối với các khoản vay có tài sản bảo đảm và thị trường nhà ở Việt Nam, quy mô này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc theo dõi diễn biến thị trường bất động sản. Theo quan điểm của chúng tôi, rủi ro liên quan vẫn trong tầm kiểm soát nhờ TCB tập trung vào các khoản vay mua nhà trên thị trường sơ cấp và cho vay các chủ đầu tư có uy tín. Tuy nhiên, tỷ trọng bất động sản lớn cho thấy chất lượng tài sản sẽ tiếp tục gắn chặt với quá trình phục hồi của thị trường trong các quý tới.

2. Huy động tăng chậm hơn tín dụng; CASA phục hồi chủ yếu từ khách hàng doanh nghiệp và có thể kém bền vững.

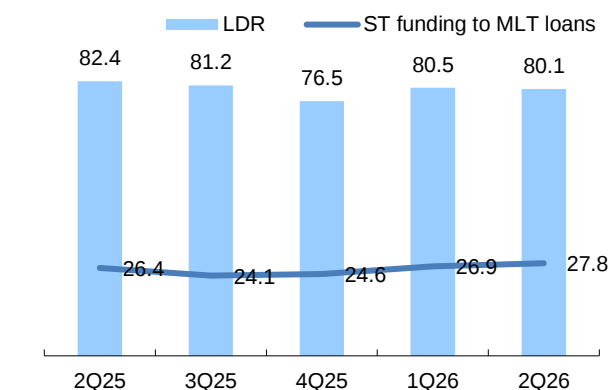
TCB duy trì cơ cấu nguồn vốn tương đối ổn định trong Q2/2026, với nguồn vốn từ khách hàng chiếm 74% tổng nguồn vốn, hỗ trợ LDR cải thiện nhẹ lên 80.1%.

Hình 5: Cơ cấu nguồn vốn



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 6: Các tỷ lệ thanh khoản

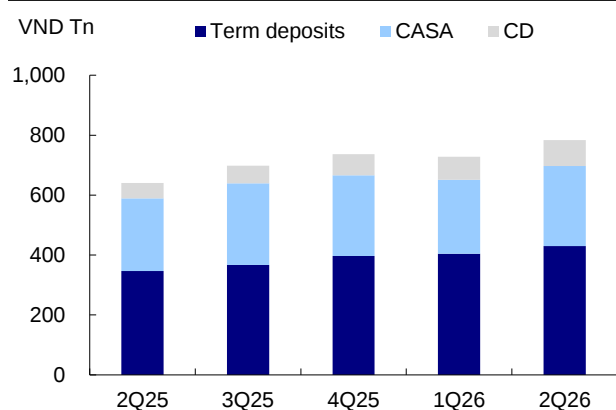


Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Tiền gửi khách hàng tăng 7% từ đầu năm (+8% QoQ) lên 784 nghìn tỷ đồng, thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng 15% từ đầu năm. Để hỗ trợ tăng trưởng cho vay nhanh, TCB phụ thuộc nhiều hơn vào các nguồn vốn có chi phí cao, đặc biệt là tiền gửi có kỳ hạn (+8% từ đầu năm) và chứng chỉ tiền gửi (+24% từ đầu năm).

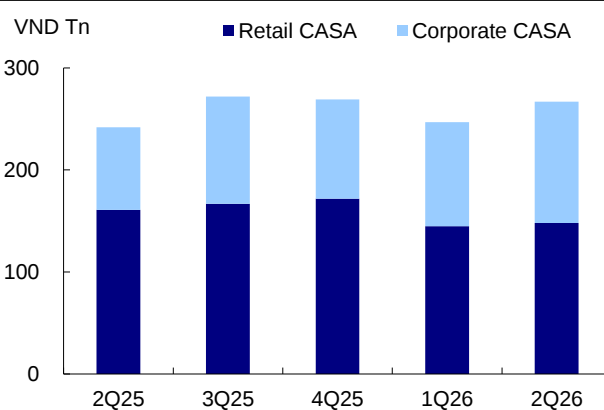
Mặc dù tổng CASA phục hồi 8% QoQ trong Q2/2026 sau khi suy giảm ở quý trước, chỉ tiêu này gần như đi ngang so với đầu năm (-1%) và vẫn thấp hơn 14% so với cuối năm 2025. Do đó, cơ cấu huy động tiếp tục dịch chuyển sang các khoản tiền gửi có chi phí cao hơn, khiến chi phí vốn duy trì ở mức cao và hạn chế tốc độ phục hồi của NIM.

Hình 7: Cơ cấu huy động khách hàng



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 8: CASA theo phân khúc



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

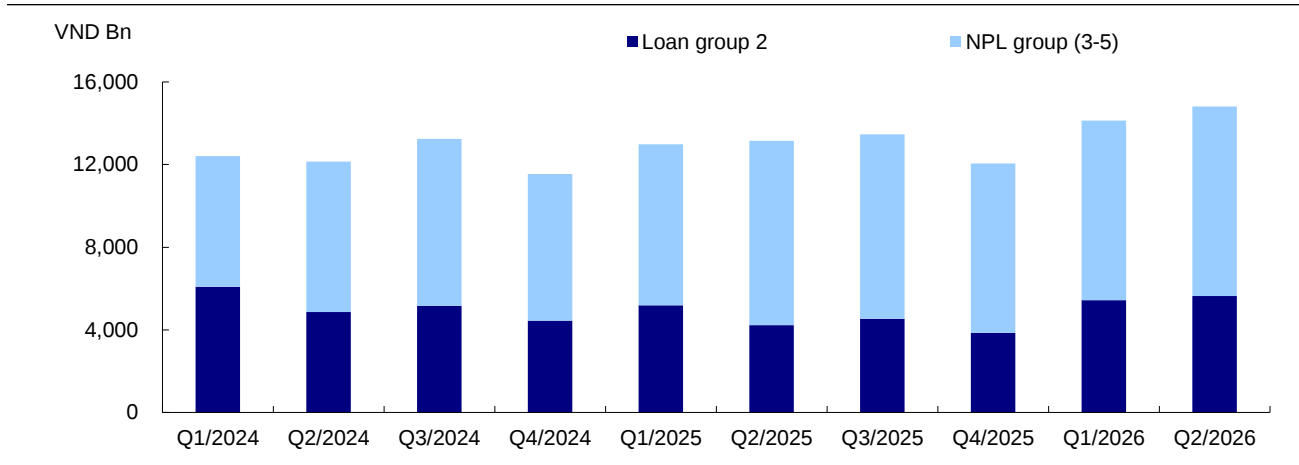
Chúng tôi cho rằng sự phục hồi hiện tại chủ yếu được hỗ trợ bởi số dư giao dịch doanh nghiệp tăng, thay vì sự cải thiện trên diện rộng của huy động bán lẻ. Do số dư tiền vận hành của doanh nghiệp thường biến động mạnh hơn các khoản tiền gửi bán lẻ phân tán, tính bền vững của quá trình phục hồi CASA sẽ phụ thuộc vào việc số dư giao dịch bán lẻ có cải thiện trong các quý tới hay không.

3. Chất lượng tài sản duy trì ổn định nhưng các chỉ báo cảnh báo sớm gia tăng

Số dư nợ xấu tuyệt đối tăng từ 8.7 nghìn tỷ đồng trong Q1/2026 lên 9.2 nghìn tỷ đồng trong Q2/2026; tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu công bố giảm nhẹ xuống 1.15% (từ 1.16%) do tăng trưởng dư nợ (+11% QoQ) nhanh hơn mức tăng của các khoản vay có vấn đề. Điều này cho thấy sự cải thiện của tỷ lệ nợ xấu chủ yếu đến từ hiệu ứng mẫu số thay vì sự suy giảm của tài sản suy giảm chất lượng.

Bên cạnh đó, nợ nhóm 2 tiếp tục tăng từ 5.4 nghìn tỷ đồng trong Q1/2026 lên 5.6 nghìn tỷ đồng, cho thấy các dấu hiệu căng thẳng tín dụng ban đầu vẫn chưa hoàn toàn biến mất. Mặc dù các khoản vay này chưa chuyển thành nợ xấu cao hơn, đây vẫn là chỉ báo dẫn dắt quan trọng đối với xu hướng chất lượng tài sản trong tương lai.

Hình 9: Cơ cấu dư nợ



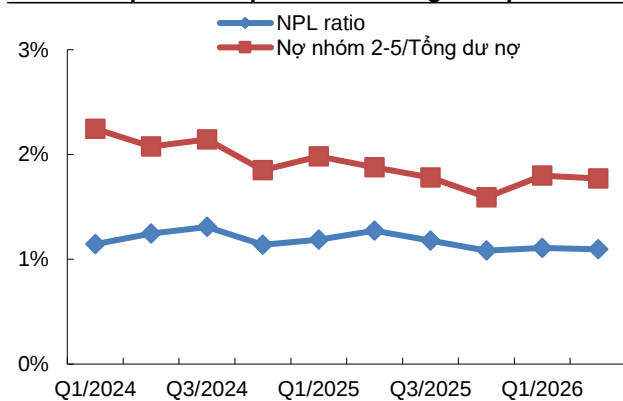
Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN)

Áp lực chất lượng tài sản tiếp tục tập trung ở danh mục bán lẻ. Tỷ lệ nợ xấu bán lẻ tăng nhẹ lên 2.26%, chủ yếu do cho vay mua nhà (1.97%), trong khi chất lượng tài sản doanh nghiệp tiếp tục cải thiện với tỷ lệ nợ xấu giảm còn 0.26%. Đáng chú ý, danh mục cho vay doanh nghiệp bất động sản tiếp tục không phát sinh nợ xấu, cho thấy tiêu chuẩn thẩm định tín dụng kỷ luật của TCB trong hệ sinh thái cốt lõi.

Tỷ lệ nợ xấu (%)	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2Q26
Bán lẻ	2.59%	2.37%	2.14%	2.15%	2.26%
↳ Cho vay mua nhà	2.24%	2.02%	1.84%	1.85%	1.97%
Doanh nghiệp	0.41%	0.43%	0.30%	0.29%	0.26%
↳ Bất động sản	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
Tổng cộng	1.32%	1.23%	1.13%	1.16%	1.15%

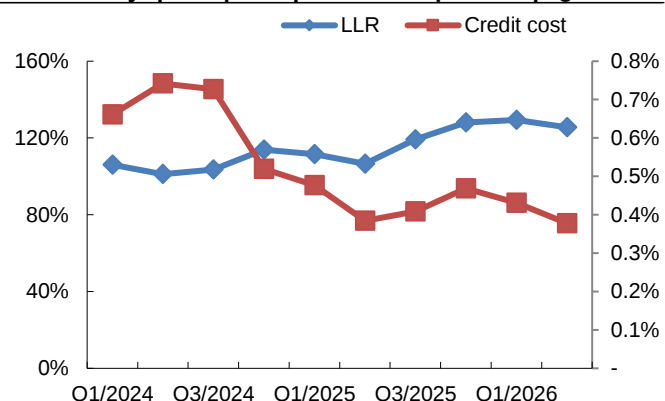
Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 12: Nợ xấu và nợ nhóm 2-5/Tổng dư nợ



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 13: Tỷ lệ bao phủ nợ xấu và chi phí tín dụng

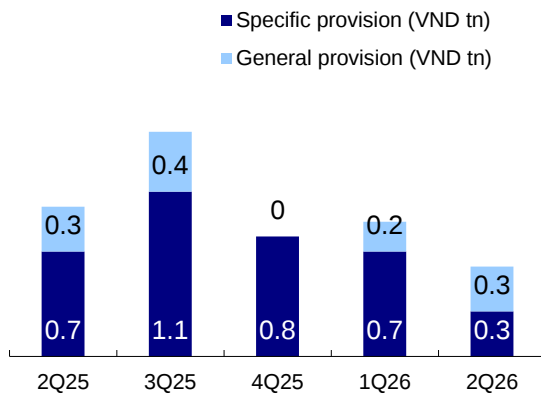


Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Chi phí tín dụng 12 tháng gần nhất giảm từ 0.6% trong các quý trước xuống 0.5% trong Q2/2026, chủ yếu

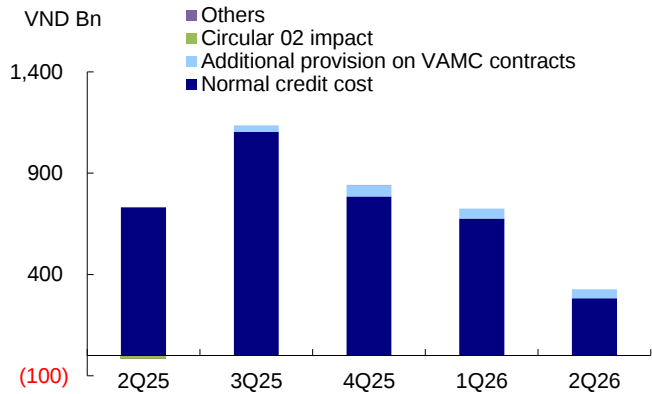
phản ánh chi phí dự phòng cụ thể giảm mạnh. Chi phí tín dụng giảm khi các khoản vay được nâng nhóm, thu hồi và thu nợ tiếp tục bù đắp cho lượng nợ có vấn đề mới hình thành, qua đó giảm nhu cầu trích lập dự phòng bổ sung. Tuy nhiên, nợ nhóm 2 tiếp tục gia tăng cho thấy sự cải thiện này nên được xem là quá trình bình thường hóa hoạt động thay vì sự suy giảm mang tính cấu trúc của rủi ro tín dụng.

Hình 10: Chi phí dự phòng



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 11: Biến động chi phí dự phòng cụ thể

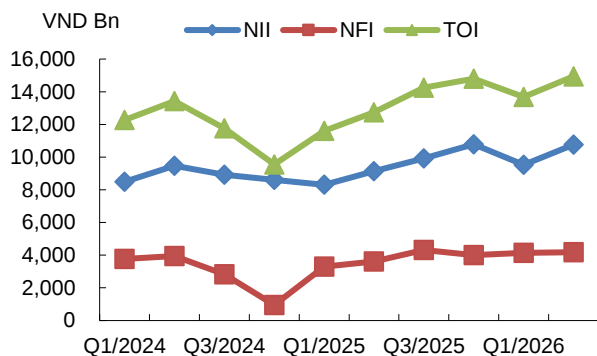


Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

4. Động lực lợi nhuận cải thiện nhưng vẫn phụ thuộc vào tăng trưởng tín dụng và dự phòng thấp.

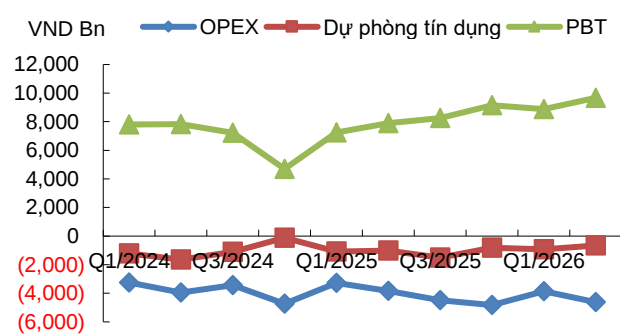
TCB ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận mạnh trong Q2/2026, với LNTT tăng 22.4% YoY lên 9.7 nghìn tỷ đồng, nhờ thu nhập lãi thuần tăng 17.8%, thu nhập phí thuần tăng 73.8% và chi phí dự phòng tín dụng giảm 35.7%. Tuy nhiên, chất lượng lợi nhuận vẫn chưa đồng đều. Tăng trưởng thu nhập lãi thuần tiếp tục chủ yếu đến từ quy mô khi NIM thu hẹp còn 3.6%, trong khi sự phục hồi của thu nhập ngoài lãi tập trung ở thu nhập phí trong bối cảnh kết quả kinh doanh ngoại hối và giao dịch còn yếu.

Hình 12: NII, NFI và TOI



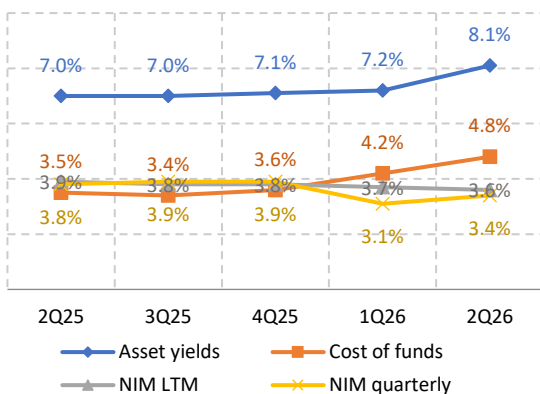
Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 13: OPEX, dự phòng tín dụng và LNTT



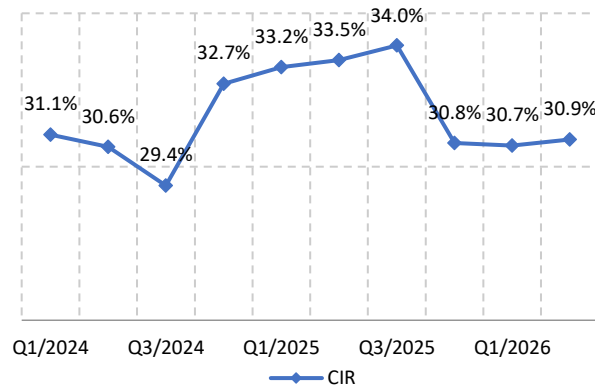
Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 14: Phân tích NIM



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Hình 15: Tỷ lệ CIR



Nguồn: TCB, Guotai Haitong (VN).

Mặc dù OPEX tăng 20.6%, CIR cải thiện xuống 30.9%, cho thấy hiệu quả hoạt động vẫn ở mức lành mạnh. Nhìn chung, động lực lợi nhuận tích cực, nhưng tính bền vững sẽ phụ thuộc vào việc tiếp tục mở rộng tín dụng, ổn định chi phí vốn và duy trì chi phí tín dụng ở mức thấp.



QUAN ĐIỂM CHUNG VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2026

Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng TCB sẽ tiếp tục là một trong những ngân hàng hưởng lợi chính từ nhu cầu tín dụng cải thiện tại Việt Nam trong 6T cuối năm 2026. Việc tiếp tục mở rộng bảng cân đối cùng với sự phục hồi của thu nhập phí sẽ tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng biên lãi sẽ chỉ mở rộng từ từ do chi phí vốn có khả năng duy trì ở mức cao; đồng thời, tỷ trọng tín dụng liên quan đến bất động sản lớn cho thấy diễn biến của thị trường bất động sản Việt Nam sẽ tiếp tục là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng tài sản. Nhìn chung, chúng tôi đánh giá TCB có vị thế tốt để duy trì khả năng sinh lời và mức lợi nhuận trên vốn cao hơn trung bình ngành trong trung hạn, nhờ nền tảng khách hàng mạnh, quản trị rủi ro kỷ luật và bộ đệm vốn vững chắc.

Yếu tố hỗ trợ

- Tăng trưởng tín dụng trong 6T cuối năm 2026 cao hơn kỳ vọng.
- CASA phục hồi bền vững, hỗ trợ NIM mở rộng.
- Thị trường bất động sản nhà ở Việt Nam phục hồi.
- Thu nhập từ phí tăng trưởng nhanh hơn.

Rủi ro

- Áp lực chi phí vốn kéo dài.
- CASA phục hồi chậm hơn kỳ vọng.
- Nợ nhóm 2 và chất lượng tài sản xấu đi.
- Thị trường bất động sản suy yếu, ảnh hưởng đến khoảng 40% dư nợ liên quan đến bất động sản của ngân hàng.



XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index.**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Haitong Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI HAITONG VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Trịnh Khánh Linh

Research Analyst

linhtk@gtht.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:707

Trần Thị Hồng Nhung

Director

nhungth@gtht.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:703

Jul 31, 2026



CHỨNG KHOÁN GUOTAI HAITONG (VIỆT NAM)
GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtht.com.vn Website: www.gtht.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696

TCB VN